

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *11* /NQ-HĐND

Phước Bình, ngày *08* tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân
phường Phước Bình khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH KHÓA III, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất số: 33/VBHN-VPQH ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, HĐND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 239/NQ-TTHĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân phường Phước Bình;

Xét Tờ trình số 07/TTr-HĐND ngày 04/7/2025 của Thường trực HĐND phường đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phước Bình khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND ngày 07/7/2025 của Ban Văn hóa Xã hội HĐND phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phước Bình khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026 (Có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng HĐND và UBND phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phước Bình khóa III, kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (Bc);
- TT ĐU, HĐND phường;
- UBND, MTTQVN phường;
- Như điều 2;
- ĐB HĐND phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Anh Thư

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phước Bình khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ- HĐND
ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hóa một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phước Bình khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Quy chế này được thực hiện không tách rời với quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.

**Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

**Mục 1
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân phường gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Mục 2

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân phường. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân phường thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; đối với địa phương có bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc lùi ngày bầu cử thì thời hạn tổ chức kỳ họp thứ nhất được tính từ ngày bầu cử lại, bầu cử thêm hoặc ngày bầu cử mới.

2. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

4. Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

5. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Điều 6. Công tác chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

1. Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì tổ chức Hội nghị liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan khác (nếu có) để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan, đồng thời phân công các cơ quan chuẩn bị.

2. Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết được phân công trình kỳ họp đúng thời gian quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị nội dung liên quan trình kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 7. Chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

1. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường (nếu có), theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

2. Chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường khóa mới do Thường trực Hội đồng nhân dân khóa trước dự kiến. Các Ban của Hội đồng nhân dân khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

3. Hội đồng nhân dân phường quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

4. Chương trình kỳ họp do Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua tại kỳ họp theo quy định. Việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường biểu quyết tán thành mới có giá trị thực hiện.

3. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân phường và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng phường (*Đài truyền thanh phường, trang thông tin điện tử phường*) trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường.

2. Nhiệm vụ của thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định.

Điều 9. Tài liệu trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu khác trình Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp. Thời hạn gửi tài liệu phục vụ kỳ họp, việc sử dụng, lưu trữ tài liệu kỳ họp được quy định như sau:

1. Theo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân phường tại Hội nghị liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan về chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp. Cơ quan trình có trách nhiệm gửi tờ trình, báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Thường trực Hội đồng nhân dân phường có văn bản phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường thẩm tra. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm thẩm tra và gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường đảm bảo Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân trước ngày khai mạc kỳ họp theo quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường.

3. Sau ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phường phải được Thường trực Hội đồng nhân dân phường gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân phường được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 10. Thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường trước kỳ họp

Hội đồng nhân dân phường thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Để các đại biểu Hội đồng nhân dân phường nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể được đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường trước kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và quyết định thời gian tổ chức họp Tổ đại biểu trước kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường.

Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường điều hành việc thảo luận tại Tổ. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường được Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ

trưởng và Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi cho Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Điều 11. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân phường, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân phường yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân phường quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân phường có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân phường.

Điều 12. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân phường quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết theo hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường tán thành.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường do Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân phường và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường (nếu có). Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường do Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường hoặc Chủ tọa kỳ họp và thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

3. Sau ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân phường phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường phải được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng,

trừ nghị quyết có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Mục 1.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 14. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân phường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân phường. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân phường ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường.

Mục 2.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong công tác chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường về xây dựng nghị quyết, phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân phường dự thảo nghị quyết.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Quyết định việc trình các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

5. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời gian do pháp luật quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi là Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân phường thông qua.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân phường hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, cởi mở, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân phường và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân phường hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân phường. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể trình kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân phường hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân phường và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân phường

1. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân phường thẩm tra tờ trình, báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân phường.

2. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân phường tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân phường thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân phường và Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân phường; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân phường điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp và đôn đốc Ban hoạt động.

5. Tham dự cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân phường.

Điều 19. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân phường; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường để báo cáo Hội đồng nhân dân phường; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương.

2. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường (nếu có).

3. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các xã, phường trong và ngoài tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân phường (khi cần thiết).

Chương IV **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

Điều 20. Ban của Hội đồng nhân dân phường

1. Ban của Hội đồng nhân dân phường là cơ quan của Hội đồng nhân dân phường, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân phường, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân phường. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân phường trong quan hệ công tác.

2. Cơ cấu tổ chức của các Ban Hội đồng nhân dân phường được quy định tại Điều 29, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương V **TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG,** **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

Điều 21. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường: Các đại biểu Hội đồng nhân dân phường được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường do Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

- a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân phường và Thường trực Hội đồng nhân dân phường về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng;

- b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân phường trên địa bàn đại biểu ứng cử, cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường trước kỳ họp, các cuộc họp của Tổ đại biểu.

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân phường;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Hội đồng nhân dân phường và Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo sự phân công của Tổ trưởng.

Chương VI **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

Điều 23. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

Chương VII. **QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG** **VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

Điều 24. Quan hệ công tác giữa thường trực hội đồng nhân dân với các ban của hội đồng nhân dân, Văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân phường trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân phường; xem xét kết quả giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân phường khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

2. Các cuộc họp của Ban mời Thường trực Hội đồng nhân dân phường dự, người được mời dự có thể tham gia ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Báo

cáo công tác của Ban gửi Hội đồng nhân dân phường theo quy định, đồng thời gửi Thường trực Hội đồng nhân dân phường để theo dõi.

3. Tại các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, lãnh đạo các Ban được mời dự và báo cáo về tình hình hoạt động của Ban để Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét cho ý kiến.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định chương trình trao đổi kinh nghiệm hoạt động của các Ban trên cơ sở xem xét đề nghị của Trưởng ban.

5. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

6. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân phường và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để chuẩn bị cho kỳ họp.

7. Ban của Hội đồng nhân dân phường chịu sự điều hòa và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân phường trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường về kết quả thực hiện.

8. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi có yêu cầu.

9. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ mật thiết và phối hợp công tác với nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

10. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chuẩn bị nội dung các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức, dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân phường ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân phường tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường. Đồng thời, chủ động tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân phường bảo đảm chu đáo, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

11. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường là cơ quan trách nhiệm về việc tham mưu, giúp việc, phục vụ kịp thời mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo sự chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân phường; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổng hợp, hoàn thiện nội dung, thể thức văn bản trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường ký ban hành. Đồng thời, giúp Hội đồng nhân dân phường thực hiện và quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường, thực hiện chi tiêu theo chế độ và chỉ đạo của

Thường trực Hội đồng nhân dân phường; thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân phường ký một số văn bản hành chính của Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân phường với Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo kết quả công tác 06 tháng, hàng năm gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để giám sát, theo dõi, phối hợp hoạt động và tổng hợp chung báo cáo về kết quả hoạt động Hội đồng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn hoạt động của Thường Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 26. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân phường với các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường thực hiện có hiệu quả mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường; các phòng, ban, cơ quan liên quan của phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các nội dung liên quan trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường đảm bảo đúng quy định; phối hợp trong việc theo dõi và giải quyết những vấn đề phát sinh khi tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường giữa hai kỳ họp; giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân phường; chỉ đạo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân phường và báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân Phường.

Chương VIII
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại

biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường; Ủy ban nhân dân phường; các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới cần phải điều chỉnh cho phù hợp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường sẽ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định./.